

Số: /BC-SKHCN

Hưng Yên, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính quý I; phương hướng, nhiệm vụ quý II năm 2024

Kính gửi: Sở Nội vụ tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ các Kế hoạch của UBND tỉnh Hưng Yên: số 184/KH-UBND ngày 07/12/2021 ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính nhà nước tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025; số 187/KH-UBND ngày 21/12/2023 ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh Hưng Yên năm 2024.

Sở Khoa học và Công nghệ (KH&CN) báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính (CCHC) quý I và phương hướng nhiệm vụ quý II năm 2024 cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Về Kế hoạch Cải cách hành chính:

Sở KH&CN đã xây dựng và ban hành các Kế hoạch: số 04/KH-SKHCN ngày 24/01/2022 về Cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025; số 10/KH-SKHCN ngày 17/01/2024 ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2024. Trên cơ sở đó, Sở đã chỉ đạo các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở triển khai thực hiện kế hoạch theo đúng nhiệm vụ được phân công.

2. Về công tác chỉ đạo, điều hành Cải cách hành chính

a) Đảng ủy, lãnh đạo Sở đã xác định công tác CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, góp phần hoàn thành tốt, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị, chuyên môn được giao của Sở. Do đó, trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, thông qua các buổi sinh hoạt chi bộ, họp giao ban chuyên môn định kỳ hàng tháng, đảng ủy, lãnh đạo Sở đã thường xuyên phổ biến, quán triệt các văn bản hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và các cơ quan chuyên môn có liên quan đến các chi bộ, phòng, đơn vị thuộc, trực thuộc Sở; đảng viên, công chức, viên chức, người lao động nhằm nâng cao nhận thức về ý nghĩa, vai trò, tầm quan trọng của công tác CCHC đối với triển khai các nhiệm vụ chuyên môn, thực hiện chỉ tiêu kinh tế - xã hội của Sở đã đề ra.

b) Tiếp tục tuyên truyền, tổ chức triển khai có hiệu quả các văn bản của Trung ương, của Tỉnh về công tác CCHC: Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính (CCHC) nhà nước giai đoạn 2021-2030; Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Bộ Chỉ số chỉ đạo, điều hành

và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính (TTHC), dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử; Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025; Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ về nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú, giấy xác nhận thông tin cư trú khi thực hiện TTHC; Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục đẩy mạnh các giải pháp cải cách và nâng cao hiệu quả giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp; Chỉ thị số 31-CT/TU ngày 17/11/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường kỷ luật, kỷ cương; chấn chỉnh lề lối, tác phong làm việc; nâng cao trách nhiệm trong thực thi công vụ và đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên; Kế hoạch số 208-KH/TU ngày 07/7/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về triển khai thực hiện Kết luận số 50-KL/TW ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW giai đoạn 2023-2026; Kế hoạch số 209-KH/TU ngày 07/7/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập đến năm 2026; Chỉ thị số 05/CT-CTUBND ngày 16/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc cải thiện, nâng cao chỉ số CCHC (PAR INDEX) tỉnh Hưng Yên năm 2019 và những năm tiếp theo; Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 21/8/2023 của UBND tỉnh về tăng cường trách nhiệm và nâng cao hiệu quả công tác cải cách TTHC gắn với chuyển số, kịp thời tháo gỡ vướng mắc, khó khăn cho người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; Chương trình hành động số 133/CTr-UBND ngày 14/8/2023 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 99/NQ-CP của Chính phủ; Quyết định số 2016/QĐ-UBND ngày 29/9/2023 của UBND tỉnh về phê duyệt Đề án tinh giản biên chế gắn với sắp xếp lại cơ cấu tổ chức và cơ cấu đội ngũ theo vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2023-2026... và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền theo quy định nhằm nâng cao hiệu quả công tác CCHC thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở.

3. Về kiểm tra Cải cách hành chính

Thực hiện Kế hoạch số 191/KH-UBND ngày 26/12/2023 về việc ban hành Kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính năm 2024, Sở đã ban hành Kế hoạch số 12/KH-SKHCHN ngày 18/01/2024 về kiểm tra CCHC năm 2024 với mục đích: (1) Rà soát, đánh giá việc triển khai, thực hiện các nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch, kết luận và chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh; (2) Kiểm tra, rà soát, đánh giá chất lượng và tiến độ thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ CCHC năm 2024; (3) Kiểm tra nhằm chấn chỉnh việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương, nâng cao vai trò, trách nhiệm của Trưởng các phòng chuyên môn, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc trong việc tăng cường thực hiện công tác CCHC tại các phòng, đơn vị được giao thực hiện; (4) Kịp thời đánh giá những

ưu điểm, tồn tại, hạn chế để đề ra các biện pháp nâng cao chất lượng công tác CCHC của Sở trong thời gian tới.

4. Về công tác tuyên truyền cải cách hành chính

Thực hiện các quyết định, kế hoạch của UBND tỉnh: số 2683/QĐ-UBND ngày 12/12/2023 về việc ban hành Kế hoạch truyền thông về hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử năm 2024; số 193/KH-UBND ngày 26/12/2023 về Tuyên truyền cải cách hành chính tỉnh Hưng Yên năm 2024, Sở đã ban hành Quyết định số 17/QĐ-SKHCHN ngày 12/01/2024 về việc ban hành Kế hoạch truyền thông kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử năm 2024; Kế hoạch số 11/KH-SKHCHN ngày 18/01/2024 về tuyên truyền cải cách hành chính năm 2024 với các nội dung chính như: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền các văn bản của Trung ương, của tỉnh đã ban hành liên quan đến công tác cải cách hành chính; đẩy mạnh tuyên truyền công tác xây dựng, tham mưu văn bản QPPL lĩnh vực khoa học và công nghệ; tuyên truyền về tầm quan trọng, ý nghĩa của công tác cải cách hành chính trong việc góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; tuyên truyền về vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, phòng chuyên môn trong chỉ đạo, thực hiện công tác CCHC theo quy định... Các hình thức tuyên truyền thông qua họp giao ban định kỳ của cơ quan, đơn vị; trên Cổng thông tin điện tử của Sở và trên Bản tin Khoa học và Công nghệ; tuyên truyền trên Đài PTTH, Báo Hưng Yên, các tổ chức quảng cáo truyền thông có chức năng phù hợp. Xây dựng chuyên mục CCHC trên Cổng thông tin điện tử, thường xuyên cập nhật, đăng tải tin bài về CCHC, cải cách TTHC, công khai đầy đủ, rõ ràng, đúng quy định về TTHC, dịch vụ công trực tuyến công dịch vụ công tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân tra cứu, tìm hiểu thông tin.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

1.1. Kết quả tham mưu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo điều hành

a) Trong quý I năm 2024, Sở KH&CN đã tham mưu UBND tỉnh ban hành 02 văn bản quy phạm pháp luật (QPPL): (1) số 06/2024/QĐ-UBND ngày 08/3/2024 về quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Hưng Yên; (2) số 07/2024/QĐ-UBND ngày 12/3/2024 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hưng Yên ban hành kèm theo Quyết định số 03/2017/QĐ-UBND ngày 03/4/2017 của UBND tỉnh.

Thực hiện Chương trình công tác của UBND tỉnh 6 tháng đầu năm 2024 (số 05/CTr-UBND ngày 09/01/2024 của UBND tỉnh Hưng Yên), Sở Khoa học và Công nghệ đã xây dựng và hoàn thiện 02 dự thảo văn bản QPPL gửi xin ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp theo quy định trước khi trình UBND tỉnh xem xét, ban hành: (1) Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban

hành kèm theo Quyết định số 15/2020/QĐ-UBND ngày 23/4/2020 của UBND tỉnh về quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hưng Yên (*Công văn số 141/SKHCHN-VP ngày 05/3/2024 của Sở Khoa học và Công nghệ*); (2) Quyết định ban hành Quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hưng Yên (*Công văn số 142/SKHCHN-VP ngày 05/3/2024 của Sở Khoa học và Công nghệ*).

b) Trong kỳ báo cáo, Sở KH&CN đã tham mưu trình Tỉnh ủy, UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước về KH&CN được giao: Kế hoạch số 278-KH/TU ngày 29/02/2024 của Tỉnh ủy về Thực hiện Kết luận số 69-KL/TW ngày 11/01/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Quyết định số 105/QĐ-UBND ngày 15/01/2024 của UBND tỉnh Hưng Yên về phê duyệt Kế hoạch khoa học và công nghệ năm 2024 tỉnh Hưng Yên; Quyết định số 346/QĐ-UBND ngày 02/02/2024 về việc giao quyền sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước cho Sở Công Thương; Quyết định số 349/QĐ-UBND ngày 05/02/2024 về việc Về việc giao quyền sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước.

1.2. Kết quả tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi thi hành pháp luật

Thực hiện các Quyết định của UBND tỉnh: số 78/2021/QĐ-UBND ngày 02/11/2021 ban hành quy chế phối hợp trong công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; số 91/QĐ-UBND ngày 11/01/2024 về Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2024, Sở đã xây dựng, ban hành Quyết định số 39/QĐ-SKHCHN ngày 26/01/2024 về theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2024 đảm bảo có trọng tâm trọng điểm, sát với tình hình thực tế của ngành; tổ chức triển khai thực hiện góp phần hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế, xã hội của sở, của tỉnh đã ban hành.

1.3. Kết quả thực hiện tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 21/KH-SKHCHN ngày 26/01/2024 về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2024. Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến các luật, pháp lệnh, văn bản mới thông qua và ban hành, có hiệu lực trong năm 2024; các dự thảo chính sách, pháp luật có tác động đến xã hội; các văn bản, quy định có liên quan trực tiếp đến sản xuất, kinh doanh, quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp. 100% văn bản QPPL, văn bản chỉ đạo điều hành thuộc lĩnh vực KH&CN được cập nhập, đăng tải nội dung trên Cổng thông tin điện tử của Sở tại địa chỉ www.khcnhungyen.gov.vn để công chức, viên chức, người lao động, các tổ chức, cá nhân liên quan thuận lợi tra cứu, tìm hiểu, thực hiện góp phần nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật nói chung và lĩnh vực KH&CN nói riêng.

1.4. Kết quả kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa các văn bản QPPL

Thực hiện các Quyết định của UBND tỉnh: số 34/2018/QĐ-UBND ngày 05/10/2018 quy định về kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá và xử lý văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; số 138/QĐ-UBND ngày 18/01/2024 ban hành Kế hoạch xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá và xử lý văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2024, Sở đã xây dựng, ban hành Quyết định số 40/KH-SKHCN ngày 26/01/2024 về việc xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ năm 2024. Chỉ đạo các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở tiến hành rà soát, thống kê các văn bản QPPL do Sở tham mưu Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành hết hiệu lực một phần hoặc toàn bộ, kịp thời phát hiện mâu thuẫn, chồng chéo, hiệu lực, tính phù hợp trong các văn bản QPPL. Kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền đình chỉ thi hành, bãi bỏ, thay thế, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành văn bản mới thay thế, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương.

2. Cải cách thủ tục hành chính

2.1. Kiểm soát thủ tục hành chính

Thực hiện Quyết định số 2684/QĐ-UBND ngày 12/12/2023 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử năm 2024, Sở xây dựng và ban hành Quyết định số 16/QĐ-SKHCN ngày 12/01/2024 về việc ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử năm 2024 trong giải quyết TTHC thuộc lĩnh vực KH&CN. Chỉ đạo phòng tham mưu tổng hợp, chuyên môn nghiệp vụ, đơn vị thuộc và trực thuộc triển khai thực hiện theo đúng kế hoạch.

Chỉ đạo các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở thường xuyên rà soát, cập nhật quyết định của Bộ KH&CN về việc thay thế, sửa đổi, bãi bỏ TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ để kịp thời tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành quyết định Công bố danh mục TTHC và quy trình nội bộ giải quyết TTHC được thay thế, sửa đổi, bãi bỏ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở trên địa bàn tỉnh nhằm chuẩn hóa, công khai danh mục TTHC và tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân khai thác, thực hiện giao dịch.

Trong kỳ báo cáo, trên cơ sở Quyết định số 156/QĐ-BKHCN ngày 22/02/2024, Sở đã xây dựng và trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành mới 01 TTHC trong lĩnh vực hoạt động KH&CN thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ (*Tờ trình số 11/TTr-SKHCN ngày 07/3/2024*)

2.2. Về công khai thủ tục hành chính

Sở tiếp tục duy trì việc công khai TTHC, quy trình nội bộ giải quyết TTHC và nghiêm túc thực hiện theo quy định: Công khai về trình tự, thời gian xử lý, phí, lệ phí, thành phần hồ sơ, cơ sở pháp lý thực hiện TTHC,...

Trên cơ sở quyết định công bố danh mục TTHC của Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành, Sở đã kịp thời công khai 56 TTHC và quy trình nội bộ giải quyết TTHC trên cổng Thông tin điện tử của Sở tại địa chỉ <http://khcnhungyen.gov.vn> và được kết nối liên thông với Cổng dịch vụ công trực tuyến và hệ thống một cửa điện tử tỉnh Hưng Yên tại địa chỉ <https://dichvucong.hungyen.gov.vn>

Trong kỳ báo cáo, tỷ lệ đánh giá mức độ hài lòng đối với công tác phục vụ hành chính công của Sở đạt từ 90%-100%. Sở không nhận được đơn thư phản ánh, kiến nghị, tố cáo của người dân, tổ chức đối với công tác tiếp nhận, giải quyết TTHC thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở.

2.3. Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

Tính đến thời điểm hiện tại, tổng số TTHC thuộc thẩm giải quyết của Sở: 56 thủ tục. Trong đó, 56/56 TTHC thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; 54/56 TTHC do Sở tham mưu công bố, 02/56 TTHC do sở thực hiện tiếp nhận và giải quyết; số TTHC cung cấp dịch vụ công mức độ toàn trình là 29/56 thủ tục; số TTHC cung cấp dịch vụ công mức độ một phần là 27/56 thủ tục;

Tiến hành đăng ký TTHC tích hợp lên Cổng dịch vụ công quốc gia đảm bảo tỷ lệ 51,7% theo quy định. Tính đến hiện tại, tổng số TTHC của Sở tích hợp lên Cổng dịch vụ công quốc gia là 49/56 thủ tục; 04 thủ tục đang tích hợp và 03 thủ tục không tích hợp được (do tính đặc thù của thủ tục);

Triển khai Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 14/3/2022 của UBND tỉnh về Số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Hưng Yên. Sở đã áp dụng quy trình nội bộ điện tử giải quyết TTHC và tiến hành cập nhật dữ liệu điện tử kết quả giải quyết TTHC trên phần mềm một cửa phục vụ công tác số hóa sau này theo Kế hoạch và văn bản hướng dẫn của UBND tỉnh. Theo đó, trong kỳ báo cáo, 100% thành phần hồ sơ và kết quả giải quyết TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở được số hóa, cập nhật dữ liệu điện tử trên phần mềm một cửa của tỉnh.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

3.1. Rà soát về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Sở; rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở.

Hiện nay, Sở KH&CN hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Thông tư số 01/2021/TT-BKH&CN ngày 01/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện; Quyết định số 23/2021/QĐ-UBND ngày 23/6/2021 của UBND tỉnh về việc Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Hưng Yên (và được thay thế bằng Quyết định số 06/2024/QĐ-UBND ngày 08/3/2024 có hiệu lực kể từ ngày 20/3/2024). Hiện tại cơ cấu tổ chức, bộ máy của Sở thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều

của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập. Cơ cấu tổ chức bộ máy như sau:

a. Lãnh đạo Sở

b. Các phòng tham mưu tổng hợp và chuyên môn nghiệp vụ thuộc Sở

- Văn phòng (bao gồm công tác pháp chế và kế hoạch - tài chính);
- Thanh tra;
- Phòng Quản lý Khoa học;
- Phòng Quản lý Công nghệ và thị trường công nghệ;
- Phòng Quản lý Chuyên ngành.

c. Tổ chức hành chính trực thuộc Sở: Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

d. Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Chi cục: Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

đ. Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở: Trung tâm Thông tin, thống kê, ứng dụng khoa học và công nghệ.

3.2. Đánh giá tình hình quản lý, sử dụng biên chế công chức, viên chức

Thực hiện các Quyết định của UBND tỉnh: số 34/QĐ-UBND ngày 08/01/2024 về việc tạm giao biên chế công chức, lao động hợp đồng năm 2024 trong các cơ quan, tổ chức hành chính của tỉnh; số 87/QĐ-UBND ngày 10/01/2024 về việc tạm giao số lượng người làm việc, lao động hợp đồng trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc các sở, ban, ngành tỉnh năm 2024. Sở đã ban hành Quyết định tạm giao biên chế công chức, tạm giao biên chế sự nghiệp và lao động hợp đồng cho đơn vị thuộc, trực thuộc Sở (các Quyết định số: 04/QĐ-SKHHCN ngày 09/01/2024; số 21/QĐ-SKHHCN ngày 16/01/2024; số 22/QĐ-SKHHCN ngày 16/01/2024) đồng thời chỉ đạo các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả biên chế được giao; tổ chức sắp xếp, bố trí sử dụng biên chế công chức, số lượng người làm việc và hợp đồng lao động theo đúng quy định tại Nghị định số 138/2020/NĐ-CP và Nghị định số 115/2020/NĐ-CP, cụ thể như sau:

a. Về biên chế hành chính: Tổng số biên chế công chức được giao 36 biên chế, trong đó:

- Cơ quan Sở: 24 biên chế; hiện có mặt: 24 biên chế.
- Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng: 12 biên chế; hiện có mặt: 12 biên chế.

b. Về số lượng người làm việc: Tổng số lượng người làm việc được giao: 32 người, trong đó:

- Trung tâm Thông tin, thống kê, ứng dụng khoa học và công nghệ: 15 người, hiện có mặt 15 người.

- Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng: 17 người (05 lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn ngân sách nhà nước và 12 người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp); hiện có mặt 15 người; còn thiếu 02 người.

c. Về lao động hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP: 12 người, trong đó:

- Cơ quan Sở: 04 người
- Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng: 02 người
- Trung tâm Thông tin, thống kê, ứng dụng khoa học và công nghệ: 03 người
- Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng: 03 người.

d. Thực hiện quy định về tinh giản biên chế

- Tổng số biên chế được giao năm 2015: 43 biên chế
- Tổng số biên chế được giao năm 2024: 36 biên chế
- Số biên chế đã tinh giảm: 07 biên chế (tỷ lệ 16,2%).

3.3. Về thực hiện phân cấp quản lý công tác tổ chức cán bộ

Chỉ đạo, quán triệt các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở thực hiện nghiêm Quyết định số 06/2015/QĐ-UBND ngày 09/3/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định về phân cấp quản lý công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Hưng Yên. Việc phân cấp, ủy quyền quản lý công tác tổ chức, cán bộ đã nâng cao vai trò trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan được phân cấp, ủy quyền; đặc biệt đối với các lĩnh vực thực hiện thường xuyên, định kỳ như: quy hoạch, bổ nhiệm, thực hiện chế độ, chính sách đối với công chức, viên chức. Thực hiện Quyết định số 23/2021/QĐ-UBND ngày 23/6/2021 của UBND tỉnh về việc Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ Hưng Yên (được thay thế bằng Quyết định số 06/2024/QĐ-UBND ngày 08/3/2024 của UBND tỉnh khi có hiệu lực vào ngày 20/3/2024), Sở tiến hành rà soát, sắp xếp kiện toàn cơ cấu tổ chức của các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở theo đúng quy định; thực hiện nâng lương, khen thưởng và các chế độ chính sách khác đối với cán bộ, công chức, viên chức được Sở thực hiện đúng quy trình, đầy đủ, kịp thời.

4. Cải cách chế độ công vụ

4.1. Kết quả xây dựng, ban hành các quy định về vị trí việc làm của công chức, viên chức

Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức; Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập. Sở Khoa học và Công nghệ đã xây dựng Đề án điều chỉnh vị trí việc làm gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt. Ngày 24/12/2023 Sở đã nhận được các Công văn của Sở Nội vụ: số 1766/SNV-TCCB về việc điều chỉnh VTVL của Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng số 1769/SNV-TCCB về việc điều chỉnh VTVL của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc và trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ. Căn cứ văn bản của Sở Nội vụ, Sở đã ban hành các Quyết định: số 03/QĐ-SKHCN ngày 05/01/2024 về việc phê duyệt điều chỉnh danh mục vị trí việc làm, bản mô tả

công việc, khung năng lực vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, biên chế công chức và lao động hợp đồng của Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ Hưng Yên; số 08/QĐ-SKHHCN ngày 10/01/2024 về việc phê duyệt điều chỉnh danh mục vị trí việc làm, bản mô tả công việc, khung năng lực vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, biên chế công chức và lao động hợp đồng của Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ Hưng Yên; số 09/QĐ-SKHHCN ngày 10/01/2024 về việc phê duyệt điều chỉnh danh mục vị trí việc làm, bản mô tả công việc, khung năng lực vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp, số lượng người làm việc và lao động hợp đồng của Trung tâm Thông tin, thống kê, ứng dụng khoa học và công nghệ trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ Hưng Yên; số 10/QĐ-SKHHCN ngày 10/01/2024 về việc phê duyệt điều chỉnh danh mục vị trí việc làm, bản mô tả công việc, khung năng lực vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp, số lượng người làm việc và lao động hợp đồng của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thuộc Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ Hưng

Yên.4.2. Kết quả thực hiện tuyển dụng công chức, viên chức

Trong kỳ báo cáo, Sở không thực hiện tuyển dụng viên chức vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý của Sở.

4.3. Kết quả thực hiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, nâng lương thường xuyên, nâng lương trước thời hạn đối với công chức, viên chức và người lao động

Việc nâng lương, khen thưởng, kỷ luật, quy hoạch, luân chuyển, điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại được thực hiện công khai, dân chủ theo quy định nên đã tạo được sự đồng thuận cao trong nội bộ cơ quan, không có trường hợp nào khiếu nại. Trong kỳ báo cáo, Sở chưa thực hiện công tác điều động, luân chuyển đối với công chức, viên chức do đang trong quá trình tổ chức lại Sở.

4.4. Việc chấp hành các quy định của pháp luật, kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công sở, đạo đức nghề nghiệp, đạo đức công vụ và thực hiện chức trách, nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức

Công chức, viên chức và người lao động của Sở luôn chấp hành nghiêm các quy định, quy chế về chế độ trách nhiệm, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp, phong cách lối sống, quy tắc ứng xử, văn hóa nơi công sở; thường xuyên rà soát, bổ sung, hoàn chỉnh nội quy, quy chế trong cơ quan, cụ thể hóa trách nhiệm vừa từng cá nhân, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ được giao, bảo đảm cấp dưới phục tùng cấp trên, chỉ đạo và chấp hành nghiêm các quyết định của cấp trên; thực hiện nghiêm chỉnh kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan, đơn vị. Qua đó, đã nâng cao nhận thức, trách nhiệm và việc chấp hành của cán bộ công chức, viên chức và người lao động trong việc giao tiếp, ứng xử với nhân dân, đồng nghiệp và trong thi hành công vụ, tạo nét đẹp văn hóa nơi công sở, góp phần vào việc xây dựng cơ quan, đơn vị văn hóa, chính quyền trong sạch vững mạnh.

4.5. Kết quả thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức

Thực hiện hướng dẫn của Sở Nội vụ tại Công văn số 785/SNV-CCVC ngày 15/6/2023 về xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức năm 2024, Sở đã xây dựng và ban hành Kế hoạch số 68/KH-SKHCN ngày 05/7/2023 về đào tạo, bồi dưỡng công chức viên chức năm 2024 và triển khai thực hiện theo các nội dung đã đề ra nhằm tạo điều kiện cho công chức, viên chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn, kỹ năng, nghiệp vụ. Sở đã ban hành các công văn: 57/SKHCN-VP ngày 23/01/2024; số 88/SKHCN-VP ngày 04/02/2024; số 126/SKHCN-VP ngày 27/02/2024 về việc đăng ký danh sách công chức tham gia các lớp bồi dưỡng trung cấp lý luận chính trị; lớp bồi dưỡng lãnh đạo quản lý cấp Sở và tương đương; tập huấn phổ biến, hướng dẫn nghiệp vụ công tác nội vụ năm 2024 và các lớp bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2024.

5. Cải cách tài chính công

- Công tác cải cách tài chính công tiếp tục được thực hiện, bám sát hướng của Sở Tài chính Hưng Yên về việc tăng cường công tác quản lý tài chính, ngân sách trên địa bàn tỉnh. Việc lập, thẩm định dự toán được thực hiện bám sát quy định của Bộ Tài chính và đảm bảo theo đúng tiêu chuẩn định mức hiện hành của Nhà nước, của tỉnh. Chủ động rà soát các chính sách, nhiệm vụ trùng lặp, kém hiệu quả, sắp xếp thứ tự ưu tiên các khoản chi thực hiện theo mức độ cấp thiết quan trọng và khả năng triển khai thực hiện; không bố trí dự toán chi cho các chính sách chưa ban hành.

- Việc giao, phân bổ, công khai dự toán thu chi ngân sách năm 2024 đảm bảo đúng nội dung, đối tượng và thời gian theo quy định của pháp luật. Công tác thanh toán, quyết toán chi NSNN đảm bảo tiêu chuẩn, chế độ định mức hiện hành và quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan. Xây dựng, ban hành và tổ chức triển khai thực hiện Quyết định số 51/QĐ-SKHCN ngày 31/01/2024 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ Hưng Yên về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với Cơ quan Sở Khoa học và Công nghệ.

- Công tác tổ chức tuyển chọn nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh năm 2024 được tổ chức thực hiện công khai. Trình tự tổ chức công tác tuyển chọn từ xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, tổ chức tuyển chọn, thẩm định được thực hiện theo đúng quy định hiện hành của tỉnh. Việc lập, thẩm định dự toán và quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN được thực hiện đảm bảo theo quy định tại Nghị quyết số 395/2023/NQ-HĐND ngày 02/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành. Qua thẩm định, tổng kinh phí dự toán sau thẩm định giảm so với đề xuất của đơn vị 10-15%. Việc quyết toán kinh phí được thực hiện bám sát với tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đảm bảo đúng nguyên tắc, hồ sơ theo quy định.

Sở Khoa học và Công nghệ đã trình UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch khoa học và công nghệ tỉnh Hưng Yên năm 2024 với tổng số 42 nhiệm vụ. Trong đó: 07 nhiệm vụ được áp dụng phương thức khoán chi đến sản phẩm cuối cùng, 35 nhiệm vụ được áp dụng phương thức khoán chi từng phần. Việc áp dụng cơ chế khoán chi

giúp các Ban chủ nhiệm đề tài chủ động, phát huy tối đa hiệu quả trong công tác nghiên cứu. Tính đến thời điểm hiện tại, Sở đã tiến hành xét duyệt dự toán và cấp kinh phí đợt I thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định.

- Việc xây dựng, ban hành và thực hiện các quy định về tiêu chuẩn, định mức tại cơ quan Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị trực thuộc được thực hiện theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước: Đảm bảo 04/04 đơn vị (02 đơn vị hành chính, 02 đơn vị sự nghiệp) xây dựng, ban hành và thực hiện đầy đủ các nội dung quy định tại quy chế chi tiêu nội bộ; quy chế quản lý và sử dụng tài sản công; Việc xây dựng, ban hành quy chế được thực hiện đảm bảo đúng trình tự thủ tục; công khai, minh bạch và phát huy vai trò của mỗi cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Tiếp tục ban hành theo phân cấp hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành bổ sung tiêu chuẩn, định mức máy móc, trang thiết bị chuyên dùng đáp ứng kịp thời nhu cầu tăng cường tiềm lực khoa học và công nghệ cho các cơ quan, đơn vị sự nghiệp thuộc Sở; Không phát sinh hành vi vi phạm trong ban hành, thực hiện, kiểm tra định mức, tiêu chuẩn chế độ quy định.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

Sở đã ban hành các Kế hoạch: số 16/KH-SKHHCN ngày 18/02/2021 về ứng dụng Công nghệ thông tin, phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng trong lĩnh vực khoa học và công nghệ giai đoạn 2021-2025; số 27/KH-SKHHCN ngày 21/3/2022 về chuyển đổi số trong hoạt động khoa học và công nghệ tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030; số 02/KH-SKHHCN ngày 03/01/2024 về chuyển đổi số của Sở Khoa học và Công nghệ năm 2024.

Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan. Triển khai chữ ký số, phần mềm quản lý văn bản đi đến; duy trì và thường xuyên đăng tải bài viết lên Cổng thông tin điện tử của Sở.

Quý I năm 2024, Sở đã tiếp nhận 122 hồ sơ TTHC (tiếp nhận trong kỳ 119 hồ sơ; kỳ trước chuyển sang 03 hồ sơ), đã giải quyết 120 hồ sơ, 02 hồ sơ đang giải quyết (trong hạn). Trong đó, 113 hồ sơ giải quyết ở mức độ DVC trực tuyến một phần (92,7%); 09 hồ sơ giải quyết ở mức độ DVC trực tuyến toàn trình (7,3%). Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trước đúng và trước hạn đạt tỷ lệ 100%.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ QUÝ II NĂM 2024

1. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính (CCHC) nhà nước giai đoạn 2021-2030; Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Bộ Chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính (TTHC), dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử; Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025; Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06/10/2022 của Chính phủ về đẩy

manh cải cách thủ tục hành chính và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp; các Kế hoạch của UBND tỉnh: Số 184/KH-UBND ngày 07/12/2021 về CCHC nhà nước tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025; số 187/KH-UBND ngày 21/12/2023 ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh Hưng Yên năm 2024; Kế hoạch số 10/KH-SKHCN ngày 17/01/2024 ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2024 và các văn bản hướng dẫn của các cơ quan chức năng có thẩm quyền liên quan đến công tác CCHC nhà nước.

2. Thường xuyên rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật, tham mưu xây dựng và trình Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định ban hành; tiếp tục rà soát các TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở KH&CN; tham mưu chủ tịch UBND tỉnh công bố thủ tục hành chính ban hành mới, thay thế hoặc bãi bỏ theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ. Chỉ đạo các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở đề xuất các phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính phù hợp với quy định và tình hình thực tế của tỉnh.

3. Đẩy mạnh công tác hiện đại hóa nền hành chính theo hướng ứng dụng CNTT trong lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành nền hành chính. Thực hiện có hiệu quả kế hoạch chuyển đổi số trong lĩnh vực khoa học và công nghệ. Tiếp tục triển khai phần mềm quản lý văn bản và điều hành để bảo đảm thông suốt trong việc thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử; đẩy mạnh ứng dụng chữ ký số chuyên dùng (100% văn bản trừ văn bản mật được ký số điện tử) và các nội dung khác theo quy định tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

4. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử; Công văn số 2283/UBND-PVHCC&KSTT ngày 30/8/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử.

5. Triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ theo văn bản chỉ đạo của tỉnh: Kế hoạch số 208-KH/TU ngày 07/7/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về triển khai thực hiện Kết luận số 50-KL/TW ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW giai đoạn 2023-2026; Kế hoạch số 209-KH/TU ngày 07/7/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập đến năm 2026; Chương trình hành động số 133/CTr-UBND ngày 14/8/2023 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 99/NQ-CP của Chính phủ; Quyết định số 2016/QĐ-UBND ngày 29/9/2023 của UBND tỉnh về phê duyệt Đề án tinh giản biên chế gắn với sắp xếp lại cơ cấu tổ chức và cơ cấu đội ngũ theo vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước tỉnh Hưng

Yên giai đoạn 2023-2026... và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

6. Tiếp tục rà soát, sắp xếp lại các phòng, đơn vị theo hướng tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước gắn với cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức phù hợp với các Nghị định: số 107/2020/NĐ-CP; số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ và Quyết định số 06/2024/QĐ-UBND ngày 08/3/2024 của UBND tỉnh về vị trí, chức năng, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ và các văn bản hướng dẫn của cơ quan chuyên môn liên quan.

Sở Khoa học và Công nghệ gửi Sở Nội vụ tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở; các PGĐ Sở;
- Chánh Văn phòng Sở;
- Lưu: VT, VP^{XT}.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Xuân Hải

Phụ lục
THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN
CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

(Kèm theo báo cáo số: /BC-SKHCN ngày /3/2024 của Sở Khoa học và Công nghệ)

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Công tác chỉ đạo điều hành CCHC			
1.1.	Kế hoạch CCHC	Kế hoạch	01	
1.1.1.	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	07	
1.1.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	01/07	
1.1.3.	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành	Văn bản	20	
1.2.	Kiểm tra CCHC và nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công	Kế hoạch	01	
1.1.1.	Số phòng, ban, đơn vị trực thuộc đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	04	
1.1.2.	Số UBND cấp xã đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị		Cấp huyện báo cáo cho cấp xã
1.1.3.	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề	0	Quý III, IV năm 2024
1.1.4.	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề	0	
1.3.	Thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao			
1.3.1.	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ		
1.3.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ		
1.3.3.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ		
1.4.	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức		0	Thực hiện khi có yêu cầu của Sở Nội vụ
1.4.1.	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng	0	
1.4.2.	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2	0	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.5.	Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng doanh nghiệp	Không = 0 Có = 1	0	
2.	Cải cách thể chế			
2.1.	Số VBQPPL đã ban hành/tham mưu ban hành	Văn bản	03	
2.2.	Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền	Văn bản	0	
2.3.	Số VBQPPL đã rà soát	Văn bản	0	
2.4.	Số VBQPPL đã kiến nghị xử lý sau kiểm tra, rà soát	Văn bản	0	
2.5.	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	0	
3.	Cải cách thủ tục hành chính			
3.1.	Thống kê TTHC			
3.1.1.	Số TTHC công bố mới	Thủ tục	0	Đang trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành 01 TTHC mới theo Quyết định 156/QĐ-BKHCN ngày 22/02/2024 của Bộ trưởng Bộ KH&CN
3.1.2.	Số TTHC bãi bỏ, thay thế	Thủ tục	0	
3.1.3.	Tổng số TTHC đang có hiệu lực	Thủ tục	56	
	Số TTHC các sở, ban, ngành:	Thủ tục	0	
	Số TTHC cấp huyện:	Thủ tục		
	Số TTHC cấp xã:	Thủ tục		Cấp huyện báo cáo cho cấp xã
3.2.	Vận hành Cổng dịch vụ công			
3.2.1.	Số TTHC đã cập nhật, công khai trên Cổng DVC của tỉnh	Thủ tục	56	
3.2.3	Số TTHC đã tích hợp dịch vụ thanh toán trực tuyến		25	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
3.3.	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông		56	
3.3.1.	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục	0/56	
3.3.2.	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục	12/56	
3.3.3.	Tỷ lệ TTHC đã được phê duyệt quy trình nội bộ	%	100	
3.3.4.	Tỷ lệ quy trình nội bộ giải quyết TTHC đã được điện tử hóa	%	100	
3.4.	Kết quả giải quyết TTHC			
3.4.1.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do các sở, ban, ngành tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	100	
3.4.2.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%		
3.4.3.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%		Cấp huyện báo cáo cho cấp xã
3.4.4.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC về lĩnh vực đất đai được giải quyết đúng hạn (ghi rõ số lượng)	%		Thực hiện báo cáo tại Sở Tài nguyên và Môi trường, cấp huyện, cấp xã (Cấp huyện báo cáo cho cấp xã)
3.4.5.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC về lĩnh vực xây dựng được giải quyết đúng hạn (ghi rõ số lượng)	%		Thực hiện báo cáo tại Sở Xây dựng, cấp huyện, cấp xã (Cấp huyện báo cáo cho cấp xã)
4.	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước			
4.1.	Cơ cấu tổ chức bộ máy			
4.1.1.	Số phòng chuyên môn trực thuộc	Cơ quan, đơn vị	05	
4.1.2.	Số ban, chi cục, trung tâm trực thuộc	Cơ quan, đơn vị	03	01 Trung tâm trực thuộc Chi

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
				cục
4.1.3.	Số tổ chức liên ngành do sở, ban, ngành tham mưu thành lập	Cơ quan, đơn vị	0	Chỉ báo cáo các tổ chức vẫn đang hoạt động (VD: Ban Chỉ đạo, Đoàn kiểm tra...)
4.1.4.	Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh	Cơ quan, đơn vị		
	<i>Số ĐVSNCL thuộc sở, ban, ngành</i>	Cơ quan, đơn vị	02	
	<i>Số ĐVSNCL thuộc UBND cấp huyện</i>	Cơ quan, đơn vị		
	<i>Tỷ lệ ĐVSNCL đã cắt giảm so với năm 2015</i>	%		
4.2.	Số liệu về biên chế công chức			
4.2.1.	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	36	
4.2.2.	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	36	
4.2.3.	Số hợp đồng lao động làm việc tại cơ quan hành chính nhà nước	Người	06	Hợp đồng theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP
4.2.4.	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	0	
4.2.5.	Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản so với năm 2015	%	11,6%	
4.3.	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị sự nghiệp công lập			
4.3.1.	Tổng số người làm việc được giao	Người	32	
4.3.2.	Tổng số người làm việc có mặt	Người	32	
4.3.3.	Số người đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	0	
4.3.4.	Tỷ lệ phần trăm đã tinh giản so với năm 2015	%	0	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
5.	Cải cách chế độ công vụ			
5.1.	Vị trí việc làm của công chức, viên chức			
5.1.1.	Số phòng chuyên môn và tương đương đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định (tính cả các đơn vị đã thực hiện rà soát VTVL khi có thay đổi chức năng, nhiệm vụ)	Cơ quan, đơn vị	05	
5.1.2.	Số đơn vị sự nghiệp đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định (tính cả các đơn vị đã thực hiện rà soát VTVL khi có thay đổi chức năng, nhiệm vụ)	Cơ quan, đơn vị	02	
5.2.	Tuyển dụng công chức, viên chức			
5.2.1.	Số công chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người	0	
5.2.2.	Số công chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt	Người	0	
5.2.3.	Số cán bộ, công chức cấp xã được xét chuyển thành công chức cấp huyện trở lên.	Người	0	Cấp huyện báo cáo nội dung này
5.2.4.	Số viên chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển).	Người	0	
5.2.5.	Số viên chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt.	Người	0	
5.3.	Số liệu về lãnh đạo cấp phòng được bổ nhiệm mới	Người	0	
5.4.	Số liệu về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức (cả về Đảng và chính quyền)		0	
5.4.1.	Số lãnh đạo cấp sở, ngành và UBND cấp huyện bị kỷ luật	Người	0	
5.4.2.	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc sở, ban, ngành và UBND cấp huyện bị kỷ luật.	Người	0	
5.4.3.	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị SNCL bị kỷ luật.	Người	0	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
6.	Cải cách tài chính công			
6.1.	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên và chi đầu tư (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	0	
6.2.	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	0	
6.3.	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ một phần chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	02	
6.4.	Số đơn vị SNCL do nhà nước đảm bảo 100% chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	0	
6.5.	Số lượng đơn vị SNCL đã chuyển đổi thành công ty cổ phần (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	0	
7.	Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số			
7.1.	Xây dựng và vận hành Hệ thống hợp trực tuyến			
7.2.1	Hệ thống hợp trực tuyến	Chưa có = 0 Đã có = 1	1	
7.2.2	Liên thông từ UBND cấp huyện đến 100% cấp xã	Chưa hoàn thành = 0 Hoàn thành = 1		
7.2.	Hệ thống thông tin báo cáo và kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia	Chưa = 0 Đang làm = 1 Hoàn thành = 2	0	Thực hiện báo cáo trên hệ thống phần mềm báo cáo UBND tỉnh; Bộ KH&CN và Văn phòng Chính phủ (Báo cáo KS TTHC)
7.3.	Số lượng tin, bài về nội dung công tác cải cách hành chính được đăng tải trên Trang thông tin điện tử của đơn vị	Tin, bài	41	
7.4.	Số liệu về trao đổi văn bản điện tử		1284	784 văn bản đến; 500 văn

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
				bản đi
7.4.1.	Thực hiện kết nối, liên thông các Hệ thống quản lý văn bản điều hành từ cấp tỉnh đến cấp xã			
Trong đó	Sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện đã kết nối, liên thông với UBND tỉnh	Chưa kết nối = 0 Đã kết nối =1	1	
	Tỷ lệ UBND cấp xã đã kết nối, liên thông với UBND huyện	%		Cấp huyện báo cáo cho cấp xã
7.4.2.	Tổng số VĂN BẢN ĐI giữa các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh	Văn bản	500	
Trong đó	Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử (Sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử).	%	99,4	497 văn bản ký số
	Tỷ lệ văn bản được gửi dưới dạng điện tử và song song với văn bản giấy	%	99,4	497 văn bản ký số
7.5.	Vận hành Hệ thống thông tin một cửa điện tử tập trung của tỉnh			
7.5.1.	Tỷ lệ hồ sơ giải quyết TTHC được nhập số liệu hoàn toàn trên phần mềm	%	100	
7.5.2.	Tỷ lệ đơn vị hành chính cấp xã nhập 100% hồ sơ giải quyết TTHC trên phần mềm	%		Cấp huyện báo cáo cho cấp xã
7.6.	Dịch vụ công trực tuyến		56	
7.6.1.	Tổng số TTHC cung cấp trực tuyến một phần	TTHC	27	
7.6.2.	Tổng số TTHC cung cấp trực tuyến toàn trình	TTHC	29	
7.6.3.	Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến một phần	%	92,7	
7.6.4.	Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến toàn trình	%	7,3	